



TÀI LIỆU MÔ TẢ API

Hệ thống Hippocampus

Abstract

Đây là tài liệu mô tả chi tiết API sẽ được xây dựng trên hệ thống Hippocampus. Các API này sẽ cung cấp các phương thức cho phép cả website và các App sử dụng để truy cập cũng như thao tác với dữ liệu của hệ thống.

Nguyen Duc Thu
Ducthu.friend@gmail.com

QUẢN LÝ TÀI LIỆU

1. Chuẩn bị tài liệu

Action	Name	Date
Prepared by	Nguyễn Đức Thu	11-10-2016

2. Phiên bản chỉnh sửa

Document change record	DCR No.	001
	Date	11/10/2016
	Originator	Nguyen Duc Thu
Document title		TÀI LIỆU MÔ TẢ API HỆ THỐNG HIPPO CAMPUS
Document reference number		V1.0
Page	Line	Reason for change
All	All	Create

3. Thành viên tham gia

Họ và Tên	Chức danh	Công ty	Ghi chú
Nguyễn Đức Thu	Quản lý dự án		
Nguyễn Hương Linh	Thành viên		
Trần Lương Huyền	Thành viên		

MỤC LỤC

QUẢN LÝ TÀI LIỆU	1
THUẬT NGỮ VÀ VIẾT TẮT	5
I. THÔNG TIN CHUNG	5
1. Thông tin chung	6
2. Thông tin khác.....	6
II. Mô tả chi tiết các API.....	6
1. Đăng ký.....	6
1.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	6
2. Reset mật khẩu	9
2.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	9
3. Xem thông tin Profile.....	10
3.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	10
4. Đăng nhập	11
4.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	11
5. Yêu cầu xác thực thông tin trong lĩnh vực y tế.....	13
5.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	13
6. Xem thông tin danh sách các Ca Lâm Sàng.....	14
6.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	15
7. Xem danh sách các Nhận xét của 1 CLS	17
7.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	18
8. Xem danh sách người theo dõi của 1 CLS	20
8.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	20
9. Thêm mới 1 Ca Lâm Sàng	22
9.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	22
10. Sửa 1 Ca Lâm Sàng	23
10.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	23
11. Theo dõi Ca Lâm Sàng	25
11.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	25
12. Bỏ theo dõi Ca Lâm Sàng.....	27

12.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	27
13.	Nhận Xét cho 1 Ca Lâm Sàng hoặc phản hồi 1 Nhận Xét đã có.	28
13.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	28
14.	Sửa 1 nhận xét hoặc phản hồi.....	30
14.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	30
15.	Xóa 1 nhận xét hoặc phản hồi.....	32
15.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	32
16.	Cám ơn 1 Ca Lâm Sàng	34
16.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	34
17.	Hủy cám ơn 1 CLS	35
17.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	35
18.	Cám ơn 1 Nhận Xét	36
18.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	36
19.	Hủy cám ơn 1 Nhận Xét	38
19.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	38
20.	Người Dùng Góp Ý	39
20.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	39
21.	Lấy về danh sách notification cho từng người dùng(khi đăng nhập vào hệ thống).....	41
21.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	41
22.	Lấy thông tin thiết lập notification và email theo từng người dùng. ..	43
22.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	43
23.	Cập nhật thông tin thiết lập notification và email của người dùng.	44
23.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	44
24.	Tìm kiếm người dùng trong hệ thống (để kết bạn)	45
24.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	46
25.	Gửi yêu cầu kết bạn	47
25.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	47
26.	Đồng ý kết bạn	49
26.1	Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	49

27. Mời người khác sử dụng hệ thống qua email.....	50
27.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	50
28. Xem danh sách bạn bè của người dùng.....	51
28.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	51
29. Tra cứu thông tin Drug.....	53
29.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	53
30. Tra cứu thông tin Chỉ số Lâm Sàng.....	55
30.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi.....	55

THUẬT NGỮ VÀ VIẾT TẮT

Đây là danh sách các thuật ngữ chuyên ngành hoặc các từ viết tắt được sử dụng trong tài liệu này.

STT	Thuật ngữ/Viết tắt	Chú giải	Ghi chú
1	HC	Hệ thống HippoCampus	
2	API	Application programming interface/Giao diện lập trình ứng dụng.	Là 1 phương thức mà được xây dựng để cho phép Website hay Mobile App sử dụng để truy cập và xử lý dữ liệu trên hệ thống.
3	Web	Website	Website của hệ thống Hippocampus
4	MA	Mobile App	Chỉ các ứng dụng mobile của hệ thống HippoCampus, tại thời điểm viết tài liệu, hệ thống sẽ hỗ trợ cho 2 môi trường: IOS và Android
5	CLS	Medical case	Các ca bệnh lâm sàng
6	DB	Database	Cơ sở dữ liệu
7	Sub System	Sub system	Các hệ thống thuộc môi trường website hay mobile của Hippocampus

I. THÔNG TIN CHUNG

API Cho Website và App mobile – Hệ thống Hippocampus

1. Thông tin chung

- Hệ thống HC sẽ được xây dựng trên 3 nền tảng (3 Sub System):
 - o Website - frontend: sử dụng tên miền: hippocampus.vn.
 - o MA: Android
 - o MA: IOS.
- 2 MA sẽ được xây dựng với các chức năng giống nhau.
- APIs sẽ cung cấp các phương thức cho phép cả 3 Sub System trên truy cập dữ liệu và thực hiện thao tác trên dữ liệu với các nghiệp vụ của hệ thống.

2. Thông tin khác

- Định dạng dữ liệu để gửi/nhận yêu cầu là JSON.
- Tất cả các API đều có 1 tham số AppKey để phân biệt giữa 3 Sub System khi gọi API đồng thời để tránh trường hợp spam từ các chương trình không mong muốn khác, cụ thể của từng Sub System như sau:
 - o Website: "393695211f85af34174b516e5c1ff547"
 - o MA Android: "8109cf713a3b6c354f966f18e8cf0797"
 - o MA IOS: "370d05eac302fa38056ecd2ff9ce0e7a"
- Tất cả các API đều có tham số forTest để phân biệt là đang trong quá trình test hay đang chạy thực tế, nếu đang chạy test, thì sẽ không lưu dữ liệu vào database.

II. Mô tả chi tiết các API

1. Đăng ký

- API cho phép đăng ký thông tin người dùng trên hệ thống.

1.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/>

RegisterUser?appKey={appKey}&forTest={forTest}&Email={Email}&Password={Password}&Fullname={Fullname}&Workplace={Workplace}&Phone={Phone}&MainFieldId={MainFieldId}&Avatar={Avatar}&ObjectType={ObjectType}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ
-----	---------	-------	-------------------

			liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	Email	Email của người dùng	String
4	Password	Mật khẩu người dùng	String
5	Fullname	Họ tên người dùng	String
6	Workplace	Bệnh viện/trường học/đơn vị công tác	String
7	Phone	Số điện thoại	String
8	MainFieldId	Id chuyên khoa chính	Int
9	ConcernFieldsId	Danh sách id các chuyên khoa quan tâm. Trường hợp mặc định là all, thì ConcernFieldsId là 1 danh sách không có item nào	List<int>

10	Avatar	Đường dẫn hình ảnh đại diện của người dùng	String
11	ObjectType	Đối tượng của hệ thống. 1: Bác sĩ/ Bác sĩ nội trú 2: Giảng viên y khoa 3: Sinh viên y khoa 4: Chuyên viên y tế khác	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	407	Email existed	Email đã được sử dụng
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

2. Reset mật khẩu

- API cho phép reset mật khẩu cho người dùng, và gửi email thông báo về mật khẩu mới.

2.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ

<http://hippocampus.vn/api/hcapi/ResetPassword?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}>

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not found	Không tồn tại User Id
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

3. Xem thông tin Profile

- API yêu cầu xem thông tin profile người dùng trên hệ thống.

3.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/ViewProfile?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}>

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id của người dùng	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	Không tồn tại id người dùng
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

4. Đăng nhập

- API cho phép kiểm tra thông tin đăng nhập của người dùng.

4.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/Login?appKey={appKey}&forTest={forTest}&email={email}&password={password})

Login?appKey={appKey}&forTest={forTest}&email={email}&password={password}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo	String

		mục I.2	
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	Email	Email của người dùng	String
4	Password	Mật khẩu người dùng	String

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string
3	Data	<p>Thông tin người dùng, trong trường hợp đăng nhập thành công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - UserId: Id của người dùng - Email: Email - Fullname - Workplace - Phone - MainFieldId - ConcernFieldsId - IsConfirm. TRUE: đã được xác nhận, FALSE: chưa được xác nhận. - IsActive: được phép hoạt động hay không. - IsNeedTakeTour: TRUE, người dùng chưa take tour giới thiệu chức năng. 	Object

		FALSE: người dùng đã take tour giới thiệu hoặc không muốn xem tour nữa.	
--	--	-------------------------------------------------------------------------	--

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not found	Không tồn tại thông tin trong DB
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

5. Yêu cầu xác thực thông tin trong lĩnh vực y tế.

- API xử lý yêu cầu xác thực thông tin của người dùng là làm việc trong lĩnh vực y tế.

5.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/ConfirmIsWorkingOnMedicalField?appKey={appKey}&forTest={forTest}&email={email}&userId={userId})

[ConfirmIsWorkingOnMedicalField?appKey={appKey}&forTest={forTest}&email={email}&userId={userId}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/ConfirmIsWorkingOnMedicalField?appKey={appKey}&forTest={forTest}&email={email}&userId={userId})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String

2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	int
3	UserId	Id của người dùng	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not found	Không tồn tại User Id trong hệ thống
5	409	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
6	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

6. Xem thông tin danh sách các Ca Lâm Sàng.

- API cho phép lấy về thông tin danh sách các CLS của người dùng.
- Các CLS được hiển thị, là các CLS đã được quản trị duyệt nội dung.
- Hỗ trợ trong trường hợp Subsystem có phân trang khi hiển thị.

6.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/GetCasesList?
appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&listType={listType}&pa
ge={page}&rowPerPage={rowPerPage}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/GetCasesList?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&listType={listType}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	int
3	UserId	Id của người dùng	Int
4	ListType	Loại danh sách: <ul style="list-style-type: none"> - Null hoặc 0: danh sách CLS quan tâm. - 1: danh sách CLS đang theo dõi - 2: danh sách CLS đã đăng 	Int
5	Page	Thứ tự Page, trong trường hợp phân trang <ul style="list-style-type: none"> - 0 hoặc <0: thì mặc định là trang 1. 	Int
6	RowPerPage	Số trang trên 1 page muốn xem. <ul style="list-style-type: none"> - 0 hoặc <0 nếu muốn xem tất cả. 	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string
3	Data	<p>Danh sách CLS trả về sẽ có thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> TotalRecord: Tổng số case trong danh sách. CaseList: danh sách CLS, CLS có những thông tin như dưới. <ul style="list-style-type: none"> CaseId: Id của CLS FieldId: Lĩnh vực của CLS. Title: Tiêu đề CLS ImageURLs: Danh sách URL hình ảnh của CLS. Description: Mô tả CreateDate: Ngày tạo TagFriends: danh sách các friend đã được tag, thông tin gồm: <ul style="list-style-type: none"> UserId Fullname Email TotalUserFollowing: số người theo dõi. UsersFollowing: danh sách người dùng đang theo dõi. Thông tin gồm: <ul style="list-style-type: none"> UserId Fullname Email CommentNumber: số lượng comment. StartComments: Thông tin 3 	Object

		<p>comment được xem từ đầu. comment nào bị xóa thì sẽ hiển thị là “Đã bị xóa bởi người dùng”. Thông tin gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ CommentId: Id comment ○ UserId: Id người comment. ○ Content: Nội dung comment ○ ImageUrl: Url hình ảnh. ○ CreatedTime: thời điểm comment. ○ IsDeleted 	

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

7. Xem danh sách các Nhận xét của 1 CLS

- API cho phép lấy về danh sách các nhận xét của 1 CLS.
- Các Nhận Xét sẽ được sắp xếp theo quy luật: Nhận xét nào có nhiều lần cảm ơn thì đưa lên trước.
- Hỗ trợ trong trường hợp Subsystem có phân trang khi hiển thị.
- Nhận xét nào bị xóa thì không có hình ảnh và nội dung sẽ là “Đã bị xóa bởi người dùng”

7.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/GetComment?
appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}
&page={page}&rowPerPage={rowPerPage}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/GetComment?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id của người dùng	Int
4	CaseId	Id CLS	Guid
5	Page	Thứ tự Page, trong trường hợp phân trang 0 hoặc <0: thì mặc định là trang 1.	Int
6	RowPerPage	Số bản ghi trên 1 page muốn xem. - 0 hoặc <0 nếu muốn xem tất cả.	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int

2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string
3	Data	<p>Danh sách CLS trả về sẽ có thông tin như dưới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • CaseId: Id của CLS • TotalRecord: Tổng số nhận xét • CommentList: <ul style="list-style-type: none"> - CaseId: Id của CLS - CommentId: Guid, Id của Nhận Xét. - Content: Nội dung - ImageUrl: Url hình ảnh - TotalThanks: tổng số lần cảm ơn. - CreatedTime: thời điểm comment. - ByUser: Thông tin người nhận xét, thông tin gồm: <ul style="list-style-type: none"> ○ UserId ○ Fullname ○ Email - CommentList: danh sách các nhận xét phản hồi của nhận xét này. 	Object

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	404	Not Found	Không tìm thấy dữ liệu trong hệ thống

4	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
5	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
6	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

8. Xem danh sách người theo dõi của 1 CLS

- API cho phép lấy về thông tin danh sách người theo dõi của 1 CLS.
- Hỗ trợ trong trường hợp Subsystem có phân trang khi hiển thị.

8.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/GetFollowingUser?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage})

[GetFollowingUser?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/GetFollowingUser?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id của người dùng thực hiện thao tác	Int
4	CaseId	Id của CLS	GUID
5	Page	Thứ tự Page, trong trường hợp phân trang - 0 hoặc <0: thì mặc định là trang 1.	Int
6	RowPerPage	Số trang trên 1 page muốn xem. - 0 hoặc <0 nếu muốn xem tất cả.	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string
3	Data	<p>Danh sách trả về sẽ có thông tin như dưới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • CaseId: Id của CLS • TotalUsersFollowing: số người theo dõi. • UsersFollowing: danh sách người dùng đang theo dõi. Thông tin gồm: <ul style="list-style-type: none"> ○ UserId ○ Fullname ○ Email 	Array/List

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	404	Not found	Không có dữ liệu từ hệ thống.
4	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
5	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)

6	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân
---	-----	--------------	-------------------------

9. Thêm mới 1 Ca Lâm Sàng

- API xử lý khi người dùng đăng thông tin 1 CLS.

9.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/AddNewCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&title={title}&fieldId={fieldId}&description={description})

AddNewCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&title={title}&fieldId={fieldId}&description={description}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	int
3	UserId	Id người dùng thực hiện thao tác	Int
4	Title	Tiêu đề CLS	String
5	ImageUrls	Danh sách URL hình ảnh CLS	Array/List
6	TagFriends	Danh sách người dùng được Tag, thông tin gồm: <ul style="list-style-type: none">- UserId- Fullname- Email	Array/List
7	FieldId	Lĩnh vực CLS	Int

8	Description	Mô tả	String
---	-------------	-------	--------

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string
3	Data	Thông tin CLS, trong trường hợp đăng thông tin thành công. - CaseId: Id của CLS	Guid

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền thao tác (Deactive)
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

10. Sửa 1 Ca Lâm Sàng

- API xử lý khi người dùng yêu cầu sửa nội dung 1 CLS.

10.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/ AddNewCase?>

[UpdateCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&title={title}&fieldId={fieldId}&description={description}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/ AddNewCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&title={title}&fieldId={fieldId}&description={description})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	int
3	CaseId	Id CLS	Guid
4	UserId	Id người dùng thực hiện thao tác	Int
5	Title	Tiêu đề CLS	String
6	ImageUrls	Danh sách URL hình ảnh CLS	Array/List
7	TagFriends	Danh sách người dùng được Tag, thông tin gồm: <ul style="list-style-type: none">- UserId- Fullname- Email	Array/List
8	FieldId	Lĩnh vực CLS	Int
9	Description	Mô tả	String

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string
3	Data	Thông tin CLS, trong trường hợp đăng thông tin thành công. - CaseId: Id của CLS	Guid

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền thao tác (Deactive)
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

11. Theo dõi Ca Lâm Sàng

- API cho phép người dùng theo dõi CLS.

11.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/ AddNewCase?](http://hippocampus.vn/api/hcapi/ AddNewCase?FollowCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId})

[FollowCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/ AddNewCase?FollowCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int
4	CaseId	Id CLS	Guid

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey

4	404	Not Found	User Id hoặc Case Id không tồn tại trong hệ thống
5	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền thao tác, (đang bị deactivate)
6	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

12. Bỏ theo dõi Ca Lâm Sàng

- API cho phép người dùng hủy theo dõi 1 CLS.

12.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/UnFollowCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId})

[UnFollowCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/UnFollowCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int
4	CaseId	Id CLS	GUID

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
-----	-----------------------	-------	------------------------

1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	User Id hoặc Case Id không tồn tại trong hệ thống
5	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
6	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

13. Nhận Xét cho 1 Ca Lâm Sàng hoặc phản hồi 1 Nhận Xét đã có.

- API cho phép người dùng nhận xét cho 1 CLS hay 1 Nhận xét đã có trước đó.

13.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/>

CommentCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&parentCommentId={parentCommentId}&content={content}&imageUrl={imageUrl}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ
-----	---------	-------	-------------------

			liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int
4	CaseId	Id CLS	Guid
5	ParentComment Id	Id của nhận xét trước đó trong trường hợp là phản hồi cho 1 nhận xét.	Guid
6	Content	Nội dung	String
7	ImageUrl	URL hình ảnh của comment	String
8	UsersTag	Danh sách người dùng được tag. Thông tin gồm <ul style="list-style-type: none"> ○ UserId ○ Email ○ Fullname 	Array/List

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả	string

		mã lỗi.	
3	Data	Thông tin Id của comment trong trường hợp thực hiện thao tác thành công.	Guid

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	Không tồn tại Case Id hoặc Comment Parent Id
5	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
6	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

14. Sửa 1 nhận xét hoặc phản hồi.

- API cho phép người dùng sửa nhận xét trên 1 CLS.
- Người được quyền sửa là người viết Nhận xét.

14.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/EditCommentCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&parentCommentId={parentCommentId}&commentId={commentId}&content={content}&imageUrl={imageUrl})

[EditCommentCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&parentCommentId={parentCommentId}&commentId={commentId}&content={content}&imageUrl={imageUrl}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/EditCommentCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&parentCommentId={parentCommentId}&commentId={commentId}&content={content}&imageUrl={imageUrl})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
-----	---------	-------	------------------------

1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int
4	CaseId	Id CLS	Guid
5	ParentComment Id	Id của nhận xét có sẵn trong trường hợp là phản hồi cho 1 nhận xét.	Guid
	CommentId	Id của Comment	Guid
6	Content	Nội dung	String
7	ImageUrl	URL hình ảnh của comment	String
8	UsersTag	Danh sách người dùng được tag. Thông tin gồm <ul style="list-style-type: none"> ○ UserId ○ Email Fullname	Array/List

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	Không tồn tại Case Id hoặc Comment Parent Id
5	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
6	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

15. Xóa 1 nhận xét hoặc phản hồi.

- API cho phép người dùng xóa nhận xét trên 1 CLS.
- Người được quyền xóa là người viết nhận xét.

15.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/DeleteComment?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&parentCommentId={parentCommentId}&commentId={commentId})

DeleteComment?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&parentCommentId={parentCommentId}&commentId={commentId}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test.	Int

		Là 0 nếu sử dụng thực tế.	
3	UserId	Id người dùng	Int
4	CaseId	Id CLS	Guid
5	ParentComment Id	Id cha của nhận xét có sẵn trong trường hợp là phản hồi cho 1 nhận xét.	Guid
6	CommentId	Comment Id	Guid

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	Không tồn tại Case Id hoặc Comment Parent Id
5	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)

6	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân
---	-----	--------------	-------------------------

16. Cẩm ơn 1 Ca Lâm Sàng

- API xử lý khi người dùng cẩm ơn cho 1 CLS.

16.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ http://hippocampus.vn/api/hcapi/

ThankCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	string
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int
4	CaseId	Id CLS	Guid

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

17. Hủy cảm ơn 1 CLS

- API xử lý khi người dùng hủy cảm ơn cho 1 CLS.

17.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/RemoveThankCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId})

[RemoveThankCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/RemoveThankCase?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	string
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int

4	CaseId	Id CLS	Guid
---	--------	--------	------

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

18. Cảm ơn 1 Nhận Xét

- API xử lý khi người dùng cảm ơn cho 1 Nhận Xét.

18.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/ThankComment?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&parentCommentId={parentCommentId}&commentId={commentId})

ThankComment?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&parentCommentId={parentCommentId}&commentId={commentId}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	string
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int
4	CaseId	Id CLS	Guid
	ParentComment Id	Id cha của comment	Guid
5	CommentId	Id nhận xét	Guid

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công

2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

19. Hủy cảm ơn 1 Nhận Xét

- API xử lý khi người dùng hủy cảm ơn cho 1 Nhận Xét.

19.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/>

RemoveThankComment?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&caseId={caseId}&parentCommentId={parentCommentId}&commentId={commentId}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	string
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int
4	CaseId	Id CLS	Guid
5	CommentId	Id nhận xét	Guid

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	408	User don't have permission	Người dùng không có quyền (Deactive)
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

20. Người Dùng Góp Ý

- API cho phép lưu thông tin góp ý của người dùng.

20.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/UserFeedback?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&content={content})

UserFeedback?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&content={content}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ
-----	---------	-------	-----------------------

			liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	
3	UserId	Id người dùng	Int
4	Content	Nội dung góp ý	String

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

21. Lấy về danh sách notification cho từng người dùng(khi đăng nhập vào hệ thống).

- API cho phép subsystem lấy về danh sách các notification theo người dùng.
- Hỗ trợ trong trường hợp subsystem phân trang khi hiển thị.

21.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/>

`GetUserNotification?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}`

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	
3	UserId	Id người dùng	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

3	Data	<p>Danh sách notifications, thông tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số Notification của User. - NotificationList: <ul style="list-style-type: none"> ○ NotificationId: Guid của notification ○ Content: nội dung. ○ IsRead: đã đọc hay chưa. ○ TargetId: Guid của Nhận xét, Người dùng hay CLS tùy vào TargetType bên dưới. ○ TargetType: kiểu dữ liệu: int <ul style="list-style-type: none"> ▪ Là 1: nếu là notification từ hệ thống ▪ Là 2: nếu là notification cho 1 CLS ▪ Là 3: nếu là notification cho 1 Nhận Xét của CLS ▪ Là 4: nếu là yêu cầu kết bạn từ người dùng khác ▪ Là 5: nếu người khác nhận lời mời kết bạn. 	Object
---	------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	Thông tin người dùng không tồn tại
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

22. Lấy thông tin thiết lập notification và email theo từng người dùng.

- API cho phép subsystem lấy về thông tin thiết lập notification và email của từng người dùng.

22.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/GetUserNotificationAndEmailSetting?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId})

[GetUserNotificationAndEmailSetting?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/GetUserNotificationAndEmailSetting?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string
3	Data	Danh sách các thiết lập notification và email.	Array/List

		<ul style="list-style-type: none"> - ActionId: Id của thao tác - IsReceiveEmail - IsReceiveNotification 	
--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	Không tồn tại thông tin UserId
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

23. Cập nhật thông tin thiết lập notification và email của người dùng.

- API cho phép cập nhật thiết lập notification và email của người dùng.

23.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/>

UpdateUserNotificationAndEmailSetting?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test.	

		Là 0 nếu sử dụng thực tế.	
3	UserId	Id người dùng	Int
4	NotificationList	Danh sách các thiết lập cần được cập nhật: - ActionId: Id của thao tác - IsReceiveEmail - IsReceiveNotification	Array/List

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

24. Tìm kiếm người dùng trong hệ thống (để kết bạn)

- API cho phép tìm kiếm thông tin của người dùng theo Họ Tên, Email hay Số điện thoại đăng ký trong hệ thống.

- Hỗ trợ trường hợp subsystem hiển thị phân trang,

24.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/SearchMember?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&filterString={filterString}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage})

[SearchMember?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&filterString={filterString}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/SearchMember?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&filterString={filterString}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id Người dung	Int
4	FilterString	Từ khóa tìm kiếm Email, họ tên hay số điện thoại	String
5	Page	Thứ tự trang hiển thị	Int
6	RecordPerPage	Số lượng bản ghi 1 trang	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả	string

		mã lỗi.	
3	Data	<p>Thông tin người dùng, trong trường hợp tìm kiếm thành công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TotalUsers: số lượng người dùng phù hợp với từ khóa - UserList: danh sách người dùng <ul style="list-style-type: none"> o UserId: Id của người dùng o Email: Email o Fullname o MainFieldId o avatar 	Object

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not found	Không tồn tại userId trong hệ thống
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

25. Gửi yêu cầu kết bạn

- API cho phép người dùng gửi thông tin yêu cầu kết bạn với người dùng khác trong hệ thống.

25.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/>

SendFriendRequest?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&friendId={friendId}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id người dùng	Int
4	FriendId	Id người dùng nhận yêu cầu kết bạn	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng

3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	User Id hoặc Friend Id không tồn tại
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

26. Đồng ý kết bạn

- API cho phép 2 người dùng kết bạn trong hệ thống.

26.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/AgreeFriendRequest?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&requestId={requestId})

[AgreeFriendRequest?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&requestId={requestId}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/AgreeFriendRequest?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&requestId={requestId})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	int
3	RequestId	Id của yêu cầu	Guid

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int

2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string
---	----------	---------------------------------------------------	--------

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	Id của yêu cầu không tồn tại
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

27. Mời người khác sử dụng hệ thống qua email.

- API cho phép người dùng mời bạn bè sử dụng hệ thống qua email.

27.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/InviteFriend?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&friendEmail={friendEmail})

[InviteFriend?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&friendEmail={friendEmail}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/InviteFriend?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&friendEmail={friendEmail})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int

3	Email	Email của người được mời	String
4	UserId	Id người dùng	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	int
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	string

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not found	User Id không tồn tại, hoặc email người nhận không tồn tại
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

28. Xem danh sách bạn bè của người dùng.

- API cho phép danh sách thông tin bạn bè của người dùng.

28.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/>

GetFriendList?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	
3	UserId	Id của người dùng	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	String
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	Int
3	Data	Thông tin bạn bè, trong trường hợp thực hiện thao tác thành công. <ul style="list-style-type: none"> - UserId: Id của người dùng - Email: Email - Fullname - Workplace - Phone - MainFieldId - Avatar 	Array/List

--	--	--	--

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	User Id không tồn tại trong hệ thống
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

29. Tra cứu thông tin Drug.

- API cho phép subsystem tra cứu thông tin Drug từ DB.
- Hỗ trợ khi subsystem hiển thị phân trang.

29.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ [http://hippocampus.vn/api/hcapi/](http://hippocampus.vn/api/hcapi/SearchDrug?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&filterKey={filterKey}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage})

[SearchDrug?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&filterKey={filterKey}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage}](http://hippocampus.vn/api/hcapi/SearchDrug?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}&filterKey={filterKey}&page={page}&rowPerPage={rowPerPage})

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test.	Int

		Là 0 nếu sử dụng thực tế.	
3	UserId	Id của người dùng	Int
4	FilterKey	Nội dung tìm kiếm. API sẽ tìm kiếm trên nội dung các Các trường DrugName ,..	String
5	Page	Thứ tự trang hiển thị	Int
6	RecordPerPage	Số lượng bản ghi hiển thị 1 trang	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	String
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	Int
3	Data	Thông tin bạn bè, trong trường hợp thực hiện thao tác thành công. <ul style="list-style-type: none"> - TotalDrugs: int - DrugList: danh sách Drug, chứa thông tin như dưới <ul style="list-style-type: none"> ○ MedicineName: Tên thuốc ○ Contents: Các nội dung khác. 	List/Array

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
-----	--------	---------------------	---------------------

1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	User Id không tồn tại trong hệ thống
5	410	Unknow Error	Lỗi chưa rõ nguyên nhân

30. Tra cứu thông tin Chỉ số Lâm Sàng.

- API cho phép subsystem tra cứu thông tin chỉ số Lâm Sàng từ DB.

- Hỗ trợ khi subsystem hiển thị phân trang.

30.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ

<http://hippocampus.vn/api/hcapi/ResetPassword?appKey={appKey}&forTest={forTest}&email={email}&password={password}>

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id của người dùng	Int
4	FilterKey	Nội dung tìm kiếm. API sẽ tìm kiếm trên nội dung các Các	String

		trường ConsultName,..	
5	Page	Thứ tự trang hiển thị	Int
6	RecordPerPage	Số lượng bản ghi hiển thị 1 trang	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/ Thành phần	Mô tả	Định dạng/ Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	String
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	Int
3	Data	<p>Thông tin bạn bè, trong trường hợp thực hiện thao tác thành công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TotalConsults: int - DrugList: danh sách Drug, chứa thông tin như dưới <ul style="list-style-type: none"> o ConsultName o 	Object

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	User Id không tồn tại trong hệ

			thống
--	--	--	-------

31. Lấy danh sách các lĩnh vực.

- API cho phép subsystem lấy về danh sách các lĩnh vực đang được sử dụng.

31.1 Định dạng URL, các tham số và thông tin phản hồi

URL: ví dụ <http://hippocampus.vn/api/hcapi/>

`GetListFields?appKey={appKey}&forTest={forTest}&userId={userId}`

- Tham số:

STT	Tham số	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	appKey	Application key, giá trị cố định. Tham khảo mục I.2	String
2	forTest	Sử dụng cho phase test hay thực tế. Là 1 nếu đang sử dụng cho phase test. Là 0 nếu sử dụng thực tế.	Int
3	UserId	Id của người dùng	Int

- Thông tin phản hồi

STT	Thuộc tính/Thành phần	Mô tả	Định dạng/Kiểu dữ liệu
1	errorCode	Mã lỗi phản hồi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	String
2	errorMsg	Mô tả thông báo lỗi, tham khảo bảng mô tả mã lỗi.	Int
3	Data	Thông tin bạn bè, trong trường hợp thực hiện thao tác thành công.	Object

		<ul style="list-style-type: none"> - TotalConsults: int - FieldList: danh sách Drug, chứa thông tin như dưới <ul style="list-style-type: none"> ○ FieldId ○ FieldName ○ FieldDescription 	

Bảng mô tả mã lỗi

STT	Mã lỗi	Mô tả thông báo lỗi	Mô tả thông báo lỗi
1	200	Success	Thành công
2	401	Input is invalid format	Dữ liệu truyền lên không đúng định dạng
3	406	App Key not valid	Sai mã AppKey
4	404	Not Found	User Id không tồn tại trong hệ thống